TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 177/2024/HS-ST
Ngày: 06-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**:*** Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bền

2/ Ông Phùng Văn Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Song - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2024/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc L**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày:18/02/1998 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lê Ngọc T, sinh năm: 1978; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị L, sinh năm: 1979; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Tú H, sinh năm: 1997 (đã ly hôn) và có hai người con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần. Ngày 05/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự theo Bản án số 55/2022/HSST. Chấp hành xong ngày 13/01/2024, chưa được xóa

án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ **Lê Ngọc T**, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG (Có mặt).

2/ **Lê Phước L,** sinh năm: 2003, địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG (Có mặt).

3/ **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

1/ **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp LBA, xã LH, huyện CT, tỉnh TG (Vắng mặt).

1/ **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp LBA, xã LH, huyện CT, tỉnh TG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 10/7/2024 theo bị cáo L khai bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wario, màu đen, biển số 63AD - 095.22 đến xã Bình Đức mua ma túy của một người tên T, giá 2.000.000 đồng. Bị cáo L trả tiền cho T, T giao cho bị cáo L vỏ bao thuốc hiệu Jet bên trong có 02 gói nylon màu trắng chứa ma túy. Nhận được ma túy bị cáo L bỏ ma túy vào hộc bên trái xe mô tô rồi điều khiển xe đến nhà nghỉ Như Ngọc, thuộc ấp Long Bình B, xã Long Hưng, huyện Châu Thành để cùng bạn gái tên T sử dụng nhưng khi đến đến khu vực gần nhà nghỉ Như Ngọc thì bị Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp Đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện Châu Thành kiểm tra phát hiện bắt giữ. Tiếp tục khám xét tại nơi ở của bị cáo L tại ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG, Cơ quan Công an còn thu giữ 01 gói nylon màu trắng, có viền màu đỏ 01 đầu dạng túi zip bên trong gói nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ và niêm phong theo quy định. Gói ma túy này bị cáo L nhờ

người bạn tên L1 ở khu vực đường lộ đất thuộc xã TH, huyện CT mua giúp bị cáo L trước đó 3 - 4 ngày để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ.

**** Vật chứng, đồ vật tạm giữ, xử lý:***

- 01 xe mô tô biển số 63AD- 09522 do Lê Phước L (em ruột của bị cáo L) đứng tên chủ sở hữu, ngày 10/7/2024 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội anh L không biết nên yêu cầu được nhận lại xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho anh Lê Phước L;

- 01 vỏ bao gói thuốc lá hiệu Jet; 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có hình tròn dạng phễu (nỏ), dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp giấy màu đen, cam;

- 02 gói nylon, dạng túi zip có viền màu đỏ một đầu được hàn kín bên trong chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu giữ trong hộc bên trái xe mô tô được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 số 2137258, bên ngoài có chữ ký bị cáo Lê Ngọc L;

- 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo Lê Ngọc L, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 số 2137257, bên ngoài có chữ ký bị cáo Lê Ngọc L;

*Tại Bản kết luận giám định số: 110/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận:

- Gói 1: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định trong túi niêm phong kí hiệu PS3 2137258 là ma túy, có khối lượng 4,1135 gam, loại Methamphetamine (trong đó: mẫu ký hiệu M1.1 có khối lượng 3,0334 gam; mẫu ký hiệu M1.2 có khối lượng 1,0801 gam);

- Gói 2: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định trong túi niêm phong kí hiệu PS3 2137257 là ma túy, có tổng khối lượng 0,1741 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy gửi giám định là 4,2876 gam, loại Methamphetamine.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng trên, sau khi có quyết định truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền

Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKSCT ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lê Ngọc L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tình chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 32, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 110/1 ngày 12/7/2024, có chữ ký in họ tên Huỳnh Tấn Liễu, Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên – Bên giao), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên); chữ ký ghi họ tên Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận); hình dấu tròn màu đỏ in chữ có nội dung: CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; 01 (một) gói niêm phong ký hiệu vụ số 110/2 ngày 12/7/2024, có các chữ ký in họ tên Huỳnh Tấn Liễu, Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên – Bên giao), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên); chữ ký ghi họ tên Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận); hình dấu tròn màu đỏ in chữ có nội dung: CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; 01 (một) vỏ bao gói thuốc lá hiệu JET; 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có hình tròn dạng phễu (nỏ), dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp giấy màu đen, cam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc L thừa nhận ngày 10/7/2024 tại ấp Long Bình B, xã Long Hưng và ấp Long Thạnh, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giạng, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Xét lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Kết luận giám định lượng ma túy thu giữ có khối lượng 4,2876gam, loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về ma túy, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, sử dụng ma túy làm tổn hại đến sức khoẻ và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Do vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, để có một mức án phù hợp đối với bị cáo, cần xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem đây là tình tiết giảm nhẹ phần nào mức án cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tang nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo

dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng để phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Xử lý vật chứng:

[4.1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Lê Phước L 01 xe mô tô biển số 63AD- 09522. Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật, không ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) gói niêm phong vụ số 110/1 ngày 12/7/2024, có chữ ký in họ tên Huỳnh Tấn Liễu, Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên – Bên giao), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên); chữ ký ghi họ tên Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận); hình dấu tròn màu đỏ in chữ có nội dung: CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ và 01 (một) gói niêm phong ký hiệu vụ số 110/2 ngày 12/7/2024, có các chữ ký in họ tên Huỳnh Tấn Liễu, Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên – Bên giao), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên); chữ ký ghi họ tên Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận); hình dấu tròn màu đỏ in chữ có nội dung: CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ bên trong là ma túy còn lại sau giám định loại Methammethamine. Đây là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) vỏ bao gói thuốc lá hiệu JET; 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có hình tròn dạng phễu (nỏ), dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp giấy màu đen, cam do bị cáo dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với đối tượng tên T (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo L tại khu vực xã Bình Đức và đối tượng tên L1 (không rõ lai lịch) đã mua ma túy giúp bị cáo L. Do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang không có cơ sở xác minh, xử lý.

[6] Riêng đối tượng tên T (không rõ lai lịch) là người rủ bị cáo L đến nhà nghỉ Như Ngọc thuộc ấp Long Bình B, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để sử dụng ma túy. Tại thời điểm L bị bắt T không có mặt nên không xác định được nhân thân. Do vậy, không có cơ sở xác minh, xử lý.

[7] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên

tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 32, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lê Ngọc L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ ngày 10/7/2024.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 110/1 ngày 12/7/2024, có chữ ký in họ tên Huỳnh Tấn Liễu, Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên – Bên giao), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên); chữ ký ghi họ tên Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận); hình dấu tròn màu đỏ in chữ có nội dung: CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; 01 (một) gói niêm phong ký hiệu vụ số 110/2 ngày 12/7/2024, có các chữ ký in họ tên Huỳnh Tấn Liễu, Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên – Bên giao), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên); chữ ký ghi họ tên Nguyễn Ngọc Điệp (Bên nhận); hình dấu tròn màu đỏ in chữ có nội dung: CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; 01 (một) vỏ bao gói thuốc lá hiệu JET; 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có hình tròn dạng phễu (nỏ), dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp giấy màu đen, cam.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/12/2024).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc L phải chịu 200.000đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chinh